

DI DÂN VÀ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KIẾN TRÚC NHÀ Ở NÔNG THÔN

Nguyễn Đình Thi¹

Tóm tắt: Làn sóng di dân từ nông thôn lên thành thị thường nảy sinh trong quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa. Nạn thất nghiệp và cuộc sống đói nghèo ở nông thôn đã dẫn đến người nông dân có xu hướng di cư lên các đô thị lớn để tìm kiếm việc làm. Thực tế diễn ra cho thấy, di dân có những mặt tích cực và cả mặt tiêu cực của nó. Tuy nhiên, nhìn ở tất cả các góc độ sẽ thấy di dân ảnh hưởng đến xã hội nông thôn chủ yếu ở mặt tiêu cực nhiều hơn.

Trong nội dung bài báo, tác giả muốn tập trung nhấn mạnh các yếu tố ảnh hưởng của hiện tượng di dân hiện nay tác động đến việc tổ chức không gian và thẩm mỹ kiến trúc của nhà ở nông thôn (NONT) như thế nào. Từ đó, khi tiến hành nghiên cứu quy hoạch, phát triển nông thôn mới, chúng ta cần phải quan tâm nghiên cứu đến vấn đề xã hội này, nhằm xây dựng nông thôn mới hiện đại, văn minh nhưng vẫn giữ gìn được bản sắc văn hóa truyền thống.

Từ khóa: Di dân, nhà ở nông thôn, kiến trúc

Summary: The wave of migration from rural to urban areas often appears in the process of urbanization and industrialization. Unemployment and poverty living in rural areas has led to the trends of farmer's migration to big cities to find works. The fact shows that the migration has both positive and negative aspects of it. However, from all the angles will see that the migration affects to rural society more mainly in the negative aspect.

In the contents of this article, the author would like to focus in emphasizing the effected factors of the current phenomenon of migration which has or will impact the organization of space and architectural aesthetics of rural housing. Since then, when conducting research on planning and developing a new rural, we need to care to do research on this social problem in order to build new countryside with modernization and civilization but still preserve the identity of traditional culture.

Keywords: migrant, rural housing, architectural

Nhận ngày 11/5/2012, chỉnh sửa ngày 25/5/2012, chấp nhận đăng ngày 30/5/2012

1. Đặt vấn đề

Làng xã nông thôn xưa có cơ cấu dân cư bền vững, phát triển trên cơ sở các dòng họ và gia đình. Người dân sống trong làng ít di chuyển ra khỏi làng và ngược lại dân cư ở làng khác cũng không được nhập cư vào làng. Trong các trường hợp bất đắc dĩ, người nhập cư mới được gọi là “dân ngụ cư” và phải sống ở ven làng, đầu đường, bãi chợ, không được sinh hoạt và tham gia vào các công việc lớn nhỏ của làng. Có những làng nghề, nhằm giữ bí truyền của làng nghề, dân làng nhất định không gả con trai, con gái của làng mình sang các làng khác.

¹ TS, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch, Trường Đại học Xây dựng.
E-mail: nguyendinhthidhxd@gmail.com

Một số người dân do không có công ăn việc làm hoặc vì những lý do nào đó đã rời làng ra đi “*tha phương cầu thực*” đều bị dân làng khinh rẻ, không những thế khi quay trở về còn không được cộng đồng làng xã chấp nhận. Với những đặc điểm về tính “*đóng*” và “*bảo thủ*” trong vấn đề phát triển dân cư như trên nên dân số làng xã có ưu điểm luôn ổn định và là nguồn cung cấp sức lao động dồi dào cho sản xuất thuần nông.

Ngày nay, dưới sự phát triển nhanh chóng của đô thị hóa và công nghiệp hóa, làng xã nông thôn đã có nhiều biến đổi, được biểu hiện như sau: cấu trúc làng xã từ “*đóng*” chuyển sang “*mở*”, từ “*bảo thủ*” chuyển sang “*mềm dẻo, linh hoạt*”; đất nông nghiệp chuyển thành đất đô thị và đất công nghiệp; người nông dân đang từ dân cư thuần nông trở thành dân cư đô thị; người dân đang có công ăn việc làm bỗng trở nên thất nghiệp ngay tại mảnh đất quê hương mình. Lúc này, hiện tượng di dân từ nông thôn lên thành thị bắt đầu xuất hiện, có ba loại di dân từ nông thôn lên đô thị: *a. Dịch cư*: là sự chuyển dịch một bộ phận nhỏ dân cư từ nông thôn lên đô thị, họ học tập, làm việc và định cư tại đô thị. Lực lượng này là sinh viên, cán bộ, giáo viên, những người thợ thủ công có tay nghề cao; *b. Vãng lai*: là hiện tượng di dân từ nông thôn lên thành thị sống và làm việc một thời gian nhất định (di dân theo chu kỳ thời gian) [1]. Lực lượng này gồm công nhân các khu công nghiệp, người giúp việc, người buôn bán, làm ăn theo mùa vụ và lực lượng nông dân di dân ra nước ngoài làm việc; *c. Di dân con lắt*: là loại di dân trong lao động hàng ngày hay hàng tuần từ nơi thừa lao động đến nơi thiếu lao động, từ nơi ở đến nơi làm việc mà không thay đổi chỗ ở [1]. Lực lượng này gồm những người buôn bán nhỏ, công nhân và làm các công việc khác. Họ di chuyển từ nông thôn lên thành thị kiếm sống và đi về trong ngày, nên gọi là “*di dân con lắt*”.

Thực tế cho thấy, di dân từ nông thôn lên thành thị là xu hướng tất yếu của quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa nông thôn. Do đất đai canh tác nông nghiệp ngày càng hạn hẹp, nạn thất nghiệp nảy sinh ngay tại nông thôn. Trong khi chúng ta lại chưa làm tốt công tác vận động người dân, sao cho “*ly nông bất ly hương*” nên người nông dân đành rời bỏ nông thôn lên các đô thị lớn để kiếm sống. Ngược lại, hiện tượng di dân còn phải kể đến lượng dân cư từ đô thị về nông thôn, theo dạng “*di dân theo chu kỳ thời gian*”. Đó là các dân cư đô thị có điều kiện thu nhập cao, họ về nông thôn đầu tư, xây dựng nhà ở nhằm thụ hưởng môi trường trong sạch của nông thôn.

Hiện tượng di dân từ nông thôn lên đô thị hay ngược lại đều có những mặt tích cực và tiêu cực. Về mặt tích cực, người nông dân có nguồn thu nhập cao hơn so với làm nông nghiệp, giảm bớt nạn thất nghiệp ở nông thôn. Tuy nhiên, nó cũng mang lại nhiều tiêu cực cho cả đô thị lẫn nông thôn.

Vì vậy, vấn đề đặt ra hiện nay cho những người quản lý, các kiến trúc sư, các nhà làm quy hoạch nông thôn mới, đó là cần phải quan tâm đến vấn đề xã hội - vấn đề di dân để từ đó nắm bắt được những nhu cầu, mong muốn, tâm lý của dân cư nông thôn, nhằm góp phần tìm kiếm các giải pháp xây dựng, phát triển NONT mới sao cho vừa văn minh, hiện đại vừa giữ gìn được bản sắc văn hóa kiến trúc NONT truyền thống.

2. Những điều kiện tạo tiền đề di dân

Dưới đây là một số điều kiện tạo tiền đề di dân:

- *Di dân dưới tác động của đô thị hóa*: Đô thị hóa là yếu tố chủ yếu tạo nên hiện tượng di dân từ nông thôn lên đô thị và ngược lại. Đô thị hóa đã làm cho diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp do phải dành quỹ đất cho các khu đô thị và công nghiệp. Thiếu đất dành cho sản xuất, người dân nông thôn thiếu việc làm và tình trạng thất nghiệp xảy ra. Theo quy định, các nhà máy xí nghiệp phải có trách nhiệm chăm lo công ăn việc làm cho nông dân khi họ bị mất đất

nông nghiệp. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan, trong đó chủ yếu là do người dân không có thói quen làm việc theo phong cách công nghiệp, thiếu trình độ lao động có tay nghề cao, dẫn đến họ không thể tham gia vào lực lượng lao động tại các khu công nghiệp. Đồng thời, người nông dân cũng không có tư liệu và trình độ để tham gia lực lượng làm dịch vụ công nghiệp, kinh doanh thương mại. Như vậy, người nông dân chỉ còn một con đường duy nhất là lên đô thị để tìm kiếm việc làm. Những người nông dân này chủ yếu là lực lượng lao động chính của nông thôn, nên khi di dân lên đô thị làm việc, họ cũng là những nguồn lực cơ bản để làm kinh tế gia đình. Nhờ có những nguồn lực kinh tế từ đô thị mang về nông thôn, tình hình nông thôn cũng được cải thiện đáng kể, trong đó có vấn đề xây dựng NONT.

- *Di dân vì điều kiện kinh tế*: Một bộ phận đông dân cư nông thôn do cuộc sống kinh tế khó khăn nên đã tìm cách di dân lên đô thị để kiếm sống, họ là những người nghèo nông thôn, hoặc những người không còn sức lao động như người già, trẻ em. Ngoài di dân lên đô thị, người nông dân còn di dân ra nước ngoài để làm việc, kiếm thêm thu nhập nhằm phát triển kinh tế gia đình.

- *Di dân vì nhu cầu thay đổi cuộc sống*: Một bộ phận dân cư di dân ra thành phố hay nước ngoài chủ yếu do mong muốn thay đổi số phận, tìm hướng đi cho nghề nghiệp hoặc học tập chứ không nhất thiết là vì mục đích kinh tế hoặc tìm kiếm việc làm. Đó là những nhóm thanh niên cấp tiến, không muốn mãi khép mình trong khuôn khổ của lũy tre làng.

Nhìn chung, các nhóm di dân bằng cách này hay cách khác, với mục đích khác nhau nhưng tựu trung lại là đều mong muốn tìm công việc làm nhằm tăng thêm nguồn lợi kinh tế. Tuy nhiên, nếu nhìn ở góc độ xã hội học, ngoài ưu điểm phát triển kinh tế, nâng cao mức sống cho dân cư thì hiện tượng di dân làm ảnh hưởng nhiều đến xã hội, nhất là xã hội nông thôn. Tại đô thị, di dân tạo nên sự hỗn loạn, sự quản lý dân cư phức tạp, ảnh hưởng đến văn hóa và bộ mặt văn minh đô thị (hình 1). Đối với vùng nông thôn, làn sóng “*di dân theo chu kỳ thời gian*” và “*di dân con lắt*” mang về nông thôn lối sống đô thị ít nhiều làm ảnh hưởng đến phong tục, tập quán, thói quen của nông thôn; việc tiếp nhận phong cách kiến trúc nhà ở đô thị mang về nông thôn cũng đã làm ảnh hưởng đến việc xây dựng, tổ chức không gian và thẩm mỹ nhà ở nông thôn (NONT); ngoài những yếu tố tích cực tham khảo, học tập được của nhà ở đô thị như tính mới lạ của hình khối, tiện nghi, sử dụng vật liệu hiện đại thì hình ảnh NONT được xây dựng do quá trình di dân mang lại cho thấy các loại hình nhà ở chưa thực phù hợp, hình thức còn nhiều lai tạp, xô bồ, chưa có sự chọn lọc tinh tế đang làm ảnh hưởng đến hình ảnh kiến trúc NONT.



Hình 1. Một số hình ảnh “*di dân con lắt*” từ nông thôn lên đô thị

3. Vấn đề di dân ảnh hưởng đến sự biến đổi không gian kiến trúc nhà ở nông thôn

Vấn đề đặt ra là hiện tượng di dân có làm ảnh hưởng đến việc tổ chức không gian, thẩm mỹ kiến trúc và môi trường sống trong lành của nông thôn không? Ảnh hưởng tốt hay xấu thế nào? Cách giải quyết ra sao là vấn đề chúng ta cần phải xem xét dưới góc độ xã hội và văn hóa kiến trúc.

3.1 Ảnh hưởng đến tổ chức không gian kiến trúc

Có hai nhóm di dân làm ảnh hưởng đến sự biến đổi không gian kiến trúc NONT như sau:

- *Đối với nhóm dân cư thuần nông:* Nhóm dân cư này sau khi lên đô thị làm việc, người dân đã có mức thu nhập kinh tế cao hơn, nhờ đó họ có điều kiện để thay đổi môi trường sống của mình. Khi có tiền, người dân phá bỏ đi những ngôi nhà gỗ truyền thống, với đầy đủ chức năng của một không gian ở kết hợp với sản xuất nông nghiệp vô cùng thích dụng (được cho là không hiện đại và kém tiện nghi) để xây dựng một ngôi nhà bê tông nhiều tầng hình hộp giống nhà ở đô thị mà họ cho là văn minh, hiện đại. Những ngôi nhà ở thể hệ mới này với diện tích khoảng 100m², không gian phân chia theo chiều thẳng đứng (nhà ở thuần nông truyền thống phân chia theo phương ngang) đang làm ảnh hưởng đến môi trường ở nông thôn, nó không phù hợp với cảnh quan, làm phá vỡ cấu trúc làng xã nông thôn và nhất là không phù hợp với không gian sản xuất thuần nông hiện nay.

- *Đối với nhóm dân cư buôn bán nhỏ, làm nghề phụ kết hợp với sản xuất nông nghiệp:* Nhóm dân cư này khi lên đô thị họ chuyển sang buôn bán và làm nghề, họ tích lũy được một lượng vốn về xây dựng nhà ở kết hợp với buôn bán nhỏ và làm nghề phụ. Không gian kiến trúc nhà ở của họ cũng cần biến đổi cho phù hợp với nhu cầu sản xuất mới. Không gian kiến trúc NONT mà nhóm dân cư này lựa chọn xây dựng là loại nhà ở chia lô kiểu đô thị bám theo các trục đường làng hoặc các trung tâm thị tứ. Loại nhà này kết hợp chức năng ở với chức năng buôn bán, thương mại và dịch vụ. Tuy nhiên, do vẫn còn kết hợp với sản xuất nông nghiệp nên loại hình không gian này hiện không đáp ứng được nhu cầu đặt ra; nó không tận dụng được kiểu kiện vi khí hậu như thông gió tự nhiên, tận dụng mặt nước, cây xanh. Đặc biệt, các vùng nhiệt đới nóng ẩm như nước ta càng làm cho NONT tiêu hao nhiều năng lượng, gây tổn kém năng lượng, góp phần làm biến đổi khí hậu (hình 2).



Hình 2. Một số hình ảnh kiến trúc NONT mới

Một yếu tố nữa tác động đến không gian và thẩm mỹ kiến trúc NONT cần xem xét đến đó là việc sử dụng vật liệu cũng như trang thiết bị công trình. Việc tham khảo không có chọn lọc các vật liệu và trang thiết bị xây dựng công trình từ thành phố về nông thôn đã ảnh hưởng tiêu cực tới tính thẩm mỹ kiến trúc và môi trường sống của nông thôn.

Nhằm giải quyết các loại hình NONT sao cho phù hợp với nhu cầu và điều kiện kinh tế của mỗi nhóm dân cư nêu trên nhưng vẫn giữ được bản sắc kiến trúc nông thôn, chúng ta có thể đưa ra một số giải pháp sau:

+ *Thứ nhất:* Cần thực hiện chủ trương chính sách xã hội về tạo công ăn, việc làm đối với lượng lao động dư thừa tại nông thôn do thiếu đất sản xuất nông nghiệp.

+ *Thứ hai:* Thực hiện chính sách xã hội đối với các hộ gia đình nghèo, cho vay vốn ưu đãi để tạo điều kiện làm kinh tế gia đình và tạo dựng không gian ở phù hợp.

+ *Thứ ba:* Cần quy hoạch lại làng, xã truyền thống có giá trị lịch sử, giữ gìn các công trình kiến trúc nhà ở có giá trị, bên cạnh đó có thể phát triển xây dựng các loại hình NONT mới có kế thừa kiến trúc truyền thống như nhà ở vườn, nhà biệt thự vườn. Mô hình làng xã bảo tồn bên cạnh phát triển nông nghiệp nên phát triển du lịch và dịch vụ nông nghiệp. Đối với các loại hình NONT mới sử dụng hình mẫu nhà ở đô thị có thể sử dụng cho dân cư kinh doanh, buôn bán, làm dịch vụ công nghiệp bố trí xây dựng tại các trung tâm thị tứ, các trục đường thương mại. Ngoài ra, cần cố gắng quản lý để hạn chế tối đa các loại hình nhà ở không đáp ứng được không gian sử dụng cho sinh hoạt ăn, ở và hoạt động kinh tế nông nghiệp, nông thôn; các công trình có tính thẩm mỹ không phù hợp với nông thôn và sử dụng vật liệu không thân thiện với môi trường.

+ *Thứ tư:* Quản lý chặt chẽ việc xây dựng các công trình NONT, đặc biệt là việc quy hoạch, xây dựng các điểm dân cư nông thôn mới sao cho phải phù hợp với cấu trúc làng xã truyền thống, diện tích khu đất quy hoạch phải phù hợp với điều kiện ăn ở và hoạt động sản xuất kinh tế của mỗi nhóm đối tượng dân cư.

+ *Thứ năm:* Việc bố trí quy hoạch tại điểm dân cư nông thôn cũng như tổ chức không gian kiến trúc nhà ở phù hợp với hoạt động sản xuất là rất quan trọng trong xây dựng NONT. Những loại hình nhà ở kết hợp với buôn bán và làm dịch vụ bố trí tại trung tâm thị tứ, thuận lợi cho giao dịch thương mại; nhà ở kết hợp với sản xuất nghề phụ nếu ảnh hưởng đến môi trường sống của dân cư nên bố trí ra các khu vực sản xuất riêng biệt; nhà ở thuần nông bố trí xa trung tâm, gần với đồng ruộng thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và giảm giá thành/m² đất, giúp cho người nông dân thu nhập thấp có thể mua được đất ở.

+ *Thứ sáu:* Cần cấp giấy phép xây dựng và quản lý NONT xuống đến cấp xã, thôn. Chú ý quan tâm đến cốt cao trình, chiều cao công trình, khoảng lùi công trình, không gian sử dụng và mật độ xây dựng của NONT. Các cấp quản lý cần có các mẫu NONT và dự trù kinh phí cũng như vật liệu để người dân tham khảo có thể tự xây dựng được ngôi nhà ở của mình.

3.2 Ảnh hưởng đến thẩm mỹ kiến trúc

Ảnh hưởng bởi các nhóm di dân đến thẩm mỹ kiến trúc NONT chủ yếu tập trung ở việc du nhập các văn hóa kiến trúc ngoại lai từ các đô thị. Do tâm lý thích tiếp nhận cái mới và tư tưởng bài trừ cái cũ, người dân thường sao chép các mẫu nhà ở đô thị mà không phù hợp với cảnh quan nông thôn, không phù hợp với công năng sử dụng cũng như kém thẩm mỹ. Do quản lý cũng như nhận thức kém, nên hiện nay NONT mới đang xây dựng lộn xộn, cái cao cái thấp, cái ra cái vào; màu sắc lòe loẹt; phô trương hình thức, rườm rà; lãng phí về kinh tế; không quan tâm đến hiệu quả sinh hoạt và sản xuất kinh tế.

Một số biện pháp nhằm làm tăng tính thẩm mỹ trong việc xây dựng NONT mới như sau:

- *Thứ nhất:* Các cấp, các ngành cần chặt chẽ trong việc quản lý xây dựng đối với việc xây dựng, phát triển NONT.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG

- *Thứ hai:* Cần tuyên truyền để người dân, nhất là các nhóm di dân hiểu được ý nghĩa cũng như tác dụng của ngôi NONT thân thiện với môi trường và thích ứng với sản xuất kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tuyên truyền về tác hại của một số vật liệu không thân thiện với môi trường, khuyến cáo người dân không nên sử dụng các vật liệu ảnh hưởng đến sức khỏe và gây tác hại cho môi trường.

- *Thứ ba:* Cần tăng cường trưng bày các mẫu nhà ở phù hợp với nhiều loại hình sinh hoạt kết hợp với sản xuất kinh tế tại nhà văn hóa các thôn, xã để người dân tham khảo, sử dụng. Các mẫu nhà ở tham khảo cần chú trọng đến tổ chức không gian kiến trúc hiện đại, linh hoạt, dễ chuyển đổi mục đích; tận dụng hiệu quả vi khí hậu cho ngôi nhà và đặc biệt cần quan tâm đến tính thẩm mỹ kiến trúc, sao cho phù hợp với môi trường ở tại nông thôn.

Tuy nhiên, thực tế cũng phải khẳng định rằng bên cạnh những biến đổi tiêu cực của không gian cũng như thẩm mỹ kiến trúc NONT dưới ảnh hưởng của kinh tế mà di dân mang lại cũng có những mô hình kiến trúc kết hợp với NONT truyền thống nhìn nhận ở góc độ nào đó cũng đã mang lại những “*luồng không khí mới*” cho các vùng nông thôn, nhất là loại hình nhà ở vườn, nhà ở biệt thự mà lượng di dân từ đô thị về nông thôn xây dựng.

4. Kết luận và kiến nghị

- Hiện tượng di dân từ nông thôn lên đô thị là một quy luật tất yếu, khách quan của quá trình đô thị hóa.

- Di dân làm ảnh hưởng đến tất cả các khía cạnh xã hội, trong đó có vấn đề dân cư và NONT, thu nhập với NONT, lối sống với NONT, văn hóa với NONT...

- Cần có nghiên cứu nghiêm túc các vấn đề di dân dưới góc độ các nhà kiến trúc, quy hoạch xây dựng nông thôn mới nhằm đưa ra giải pháp phù hợp, đáp ứng nhu cầu và điều kiện tiện nghi về nhà ở nông thôn mới.

- Khi quy hoạch, bảo tồn, phát triển làng xã truyền thống cũng như xây dựng điểm dân cư nông thôn mới cần quan tâm các yếu tố của vấn đề di dân, đặc biệt là dân nghèo nông thôn.

- Cần quản lý việc lập quy hoạch và xây dựng cũng như vấn đề thẩm mỹ kiến trúc của NONT.

- Cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho người dân nông thôn hiểu có trách nhiệm giữ gìn văn hóa, lối sống trước các luồng văn hóa ngoại lai không có lợi cho môi trường ở nông thôn.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hậu (2001), *Xã hội học đô thị*, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.
2. Tương Lai (1994), *Những nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội và chính sách xã hội*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Đình Thi (2011), *Kiến trúc Nhà ở nông thôn*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.